

Số: 1726/BGDĐT-KHCNMT

Về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023 từ nguồn kinh phí sự nghiệp BVMT

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2020

Kính gửi:

- Các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu và trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các sở giáo dục và đào tạo.

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Đa dạng sinh học năm 2015, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Giáo dục năm 2019, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (BVMT),

Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản của Đảng và Chính phủ về BVMT, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phát triển bền vững,

Thực hiện Chương trình phối hợp số 01/CTrPH-BTNMT-BGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 về công tác BVMT giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2019 - 2025 (sau đây gọi là Chương trình phối hợp số 01 gửi kèm theo Công văn),

Căn cứ Công văn số 2360/BTNMT-KHTC ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) hướng dẫn các bộ, ngành, các cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023 từ nguồn kinh phí sự nghiệp BVMT,

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu và trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ GDĐT, các sở GDĐT (sau đây gọi tắt là các đơn vị) xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023 từ nguồn kinh phí sự nghiệp BVMT như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020 VÀ GIAI ĐOẠN 03 NĂM 2018-2020

Căn cứ Công văn số 1622/BGDĐT-KHCNMT ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch BVMT năm 2018, Công văn số 1803/BGDĐT-KHCNMT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch BVMT năm 2019, Công văn số 2866/BGDĐT-KHCNMT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2020 - 2022 từ

nguồn kinh phí sự nghiệp BVMT, Bộ GDĐT hướng dẫn các đơn vị đánh giá về các nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách, luật pháp về giáo dục BVMT theo định hướng phát triển bền vững (PTBV)

Các đơn vị đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nội dung giáo dục BVMT theo định hướng giáo dục vì sự PTBV, trong các Luật, Nghị quyết, các văn bản pháp lý của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, tập trung vào các nội dung:

- Công tác giáo dục BVMT tích hợp vào Chương trình giáo dục phổ thông mới; giáo dục và phổ biến pháp luật, thông tin, truyền thông, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và hình thành phẩm chất, năng lực BVMT và chuyển đổi thành hành động cho người dạy và người học về BVMT, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, tài nguyên thiên nhiên biển và hải đảo theo định hướng giáo dục vì sự PTBV;

- Tổ chức, bộ máy và năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý về BVMT, giáo dục BVMT và các nội dung liên quan.

2. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục BVMT và sử dụng kinh phí sự nghiệp BVMT năm 2020 và giai đoạn 03 năm 2018-2020

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch BVMT năm 2018, 2019 và ước thực hiện năm 2020, các đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá các hoạt động sau:

2.1. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ

Các đơn vị báo cáo về danh mục cụ thể các nhiệm vụ BVMT, kinh phí thực hiện và kết quả, sản phẩm của các nhiệm vụ BVMT đã triển khai thực hiện năm 2018, 2019, 2020; số kinh phí đã giải ngân đến ngày 15/6/2020 và dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2020 (mẫu gửi kèm tại Phụ lục I), cụ thể:

- Nhiệm vụ chuyên môn về giáo dục BVMT: Xây dựng, hoàn thiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong các cấp học và trình độ đào tạo trong các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với bảo vệ môi trường trong giai đoạn tới (xây dựng Khung Chương trình, tài liệu, học liệu, sổ tay...), xây dựng và phát triển phương thức tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, các giải pháp, biện pháp thúc đẩy hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục, xây dựng các mô hình tiên tiến, điển hình về bảo vệ môi trường.

- Nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh, học viên về hình thức, phương pháp tích hợp nội dung BVMT theo định hướng PTBV vào chương trình các cấp học và các trình độ đào tạo (số lượng giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, học viên được tập huấn tại các cơ sở giáo dục, số lượng tài liệu được cung cấp, số lượng các trường triển khai nội dung giáo dục BVMT);

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT, đa dạng sinh học, phát triển xanh theo định hướng PTBV (hội thảo, cuộc thi, chiến dịch tuyên truyền...), các hoạt động xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đa dạng sinh học quốc tế, Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn, Ngày Đất ngập nước...

(Lưu ý: Các đơn vị có tên tại Phụ lục II đề nghị báo cáo cụ thể, chi tiết về tình hình giải ngân kinh phí từ ngân sách sự nghiệp bảo vệ môi trường và kết quả, sản phẩm đạt được).

2.2. Đánh giá tác động, đóng góp của việc triển khai các nhiệm vụ giáo dục BVMT cho sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển giáo dục và đào tạo của đơn vị và của ngành.

- Tác động, đóng góp của việc triển khai các nhiệm vụ giáo dục BVMT cho sự nghiệp BVMT và phát triển GDĐT của đơn vị và của ngành.

- Thuận lợi.

- Khó khăn, vướng mắc.

3. Kiến nghị, đề xuất

Các đơn vị theo điều kiện cụ thể của đơn vị, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp BVMT và các kiến nghị, đề xuất khác.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2021-2023 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quan điểm, mục tiêu

Hoạt động giáo dục BVMT của Bộ GDĐT căn cứ vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành giáo dục và các văn bản pháp lý của Đảng, Chính phủ về bảo vệ môi trường.

Hoạt động giáo dục BVMT của Bộ GDĐT nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và hình thành phẩm chất, năng lực BVMT cho học sinh, sinh viên, học viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục về công tác BVMT hướng tới sự PTBV, đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về BVMT và phát huy, nhân rộng những sáng kiến, giải pháp hiệu quả về BVMT, giáo dục BVMT trong các cơ sở giáo dục.

Nhiệm vụ giáo dục BVMT năm 2021 tập trung vào việc phát triển hệ thống tài liệu, học liệu về các phương pháp, hình thức giáo dục BVMT; phát triển các giải pháp đẩy mạnh hoạt động giáo dục BVMT và phòng ngừa ô nhiễm trong các cơ sở giáo dục; thúc đẩy xây dựng và phổ biến các mô hình điển hình, tiên tiến về giáo dục BVMT; tăng cường tập huấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục về BVMT, giáo dục BVMT theo định hướng giáo dục vì sự PTBV.

2. Một số chủ đề ưu tiên

Ưu tiên một số chủ đề có tính thời sự, cấp bách trong lĩnh vực BVMT nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và hình thành phẩm chất, năng lực về BVMT cho học sinh, sinh viên, học viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong các cơ sở giáo dục, cụ thể như sau:

- Phòng ngừa các nguồn gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt tại các khu công nghiệp, tụ điểm khai thác, chế biến khoáng sản, các làng nghề, lưu vực sông, các khu đô thị lớn và khu vực nông thôn.

- Phân loại rác thải tại nguồn và thu gom rác thải, quản lý chất thải và phế liệu, quản lý chất thải nguy hại trong các cơ sở giáo dục.

- Quản lý rác thải nhựa đại dương.

- Quản lý chất lượng không khí, đặc biệt vấn đề ô nhiễm không khí và bụi mịn ở một số thành phố lớn.

- Trường học xanh, giảng đường xanh, ký túc xá xanh, vệ sinh trường, lớp.

- Kinh tế xanh, sản xuất xanh, du lịch xanh, tiêu dùng xanh.

- Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ngăn chặn sự suy thoái của các hệ sinh thái, suy giảm các loài.

3. Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường

3.1. Nhiệm vụ chuyên môn

Các đơn vị đề xuất các nhiệm vụ chuyên môn về giáo dục BVMT theo định hướng giáo dục vì sự PTBV với các nội dung sau:

- Xây dựng Chương trình giáo dục BVMT ở các cấp học, bậc học (từ mầm non đến phổ thông) cho các loại hình chuyên biệt (dân tộc nội trú, dân tộc bán trú, dự bị đại học, năng khiếu, giáo dưỡng, người khuyết tật...).

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng phát triển đội ngũ chuyên gia giáo dục và đào tạo về môi trường trong các cơ sở giáo dục đại học.

- Xây dựng các tài liệu, học liệu mở, điện tử hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục BVMT vào các cấp học, bậc học (từ mầm non đến phổ thông), theo các modul, chủ đề và trong các hoạt động trải nghiệm theo Chương trình phổ thông mới, trong đó tập trung vào phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục BVMT theo chủ đề, phù hợp với các môn học mới, hoạt động giáo dục, hướng tới đa dạng hóa đối tượng sử dụng và phân hóa theo cấp học, vùng miền, bình đẳng giới, trẻ em khuyết tật; tích hợp trong đào tạo sinh viên sư phạm theo định hướng chuẩn đầu ra nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Xây dựng các tài liệu, học liệu mở, điện tử bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ chuyên gia về môi trường trong các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ.

- Xây dựng các tài liệu, học liệu mở, điện tử hướng dẫn đưa nội dung giáo dục BVMT vào hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ GDĐT theo các khối ngành đào tạo.

- Xây dựng bộ tài liệu/học liệu mở, điện tử về truyền thông môi trường (phù hợp với từng đối tượng cụ thể); tài liệu hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên thực hiện tuyên truyền và truyền thông về công tác giáo dục BVMT.

- Xây dựng mô hình tiên tiến, điển hình về BVMT: Xây dựng và triển khai thí điểm các mô hình mẫu, điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục; các mô hình “Trường học xanh” trong các trường phổ thông (theo các cấp học và địa bàn, khu vực) và cho các loại hình chuyên biệt (dân tộc nội trú, dân tộc bán trú, dự bị đại học, năng khiếu, giáo dưỡng, người khuyết tật...); mô hình “Sống xanh” trong các cơ sở giáo dục đại học (giảng đường xanh, ký túc xá xanh, hoạt động xanh).

- Phát triển các phương thức đánh giá và các giải pháp thúc đẩy hoạt động giáo dục BVMT theo định hướng giáo dục vì sự PTBV, trong đó ưu tiên các giải pháp về hoạt động quản lý; xây dựng các bộ tiêu chuẩn, tiêu chí, khung đánh giá các loại hình giáo dục BVMT; xây dựng cơ chế phối hợp tổ chức các nội dung, các hoạt động giáo dục BVMT giữa Bộ GDĐT, các sở GDĐT, các tổ chức xã hội, cộng đồng và gia đình; xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức triển khai nội dung giáo dục BVMT trong các cơ sở giáo dục; xây dựng hệ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả tác động của công tác giáo dục BVMT đến việc bảo vệ môi trường; hệ thống các

hồ sơ học tập, hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục BVMT phục vụ công tác giáo dục BVMT tại các cơ sở giáo dục; xây dựng nền tảng số cho các tài liệu giáo dục BVMT.

3.2. Nhiệm vụ tập huấn

Các đơn vị đề xuất các nhiệm vụ tập huấn, tập trung vào các nội dung sau:

- Tập huấn về các chủ trương chính sách, phổ biến pháp luật về BVMT, phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phát triển xanh theo định hướng giáo dục vì sự PTBV cho cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục.

- Tập huấn cho các giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, sinh viên năm cuối các trường đại học và cao đẳng sư phạm về phương pháp và hình thức tích hợp giáo dục BVMT vào các cấp học, bậc học (từ mầm non đến phổ thông), theo các modul, chủ đề mẫu, trong các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm theo Chương trình phổ thông mới.

- Tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực về giáo dục BVMT theo định hướng PTBV cho sinh viên theo các khối ngành đào tạo.

- Tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, thực hiện công tác tuyên truyền và truyền thông về giáo dục BVMT, chú trọng công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục BVMT.

Ưu tiên các hoạt động tập huấn được phát triển từ các nhiệm vụ chuyên môn về giáo dục BVMT đã được nghiệm thu cấp Bộ và được đánh giá cao, khuyến nghị cần tiếp tục triển khai tập huấn.

3.3. Nhiệm vụ tuyên truyền

Các đơn vị đề xuất các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức trong việc thực thi pháp luật về BVMT, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, triển khai các điều ước quốc tế liên quan đến giáo dục BVMT theo định hướng PTBV cho cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, sinh viên, học sinh, học viên; đề xuất chuỗi hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới và Tháng hành động vì môi trường, Ngày Đa dạng sinh học quốc tế, Ngày Đất ngập nước, Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn, các chuyên đề truyền thông trên báo đài, phương tiện truyền thông.

Ưu tiên các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền có tính cấp bách, thời sự về bảo vệ môi trường, có tính truyền thông cao, hình thức tuyên truyền đa dạng.

4. Hình thức của các nhiệm vụ

Các nhiệm vụ giáo dục BVMT có thể được triển khai theo 02 hình thức sau:

a) Các nhiệm vụ đơn lẻ theo từng nội dung (từ mục 3.1 đến 3.3), thời gian thực hiện 01 năm (trường hợp đặc biệt, có thể đề xuất tối đa 02 năm).

b) Nhóm nhiệm vụ lớn là tổ hợp một số nhiệm vụ có cùng một chủ đề, gồm nhiều nội dung từ mục 3.1 đến 3.3 và hình thức triển khai khác nhau (chương trình, tài liệu, mô hình, tập huấn, tuyên truyền, ...), có thể có nhiều đơn vị tham gia. Nhóm nhiệm vụ lớn có thời gian thực hiện 02 năm, các nhiệm vụ nhỏ trong nhóm nhiệm vụ lớn có thời gian thực hiện 01 năm.

5. Yêu cầu

5.1. Đối với các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu và trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ GDĐT

- Danh mục các đề xuất năm 2021 tổng hợp, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo biểu mẫu hướng dẫn ở Phụ lục III kèm theo công văn này (sử dụng phông chữ Time New Roman, cỡ chữ 13-14, Phụ lục trên Excel).

- Các nhiệm vụ đề xuất phải được tổ chức chủ trì phê duyệt, có thuyết minh nhiệm vụ kèm dự toán kinh phí, theo các biểu mẫu hướng dẫn ở Phụ lục IV, Phụ lục V, Phụ lục VI, Phụ lục VII kèm theo (phông chữ Time New Roman, cỡ chữ 13-14).

- Các định mức sử dụng để dự toán được quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp BVMT và các quy định hiện hành và các văn bản liên quan.

5.2. Đối với các sở GDĐT

Các sở GDĐT căn cứ vào nội dung Công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT, Công văn hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2021 và kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trên địa bàn, Chương trình phối hợp số 1, phối hợp với sở tài nguyên và môi trường trên địa bàn, triển khai xây dựng kế hoạch BVMT năm 2020 để tổng hợp vào kế hoạch và dự toán ngân sách địa phương.

Kinh phí kế hoạch BVMT của các sở GDĐT được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp BVMT được giao trong dự toán ngân sách hằng năm cho các địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Bộ GDĐT yêu cầu các đơn vị gửi báo cáo theo nội dung Phần thứ nhất của Công văn; các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu và trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ GDĐT đề xuất kế hoạch giáo dục BVMT năm 2021 và giai đoạn 03 năm 2021-2023 theo nội dung Phần thứ hai của Công văn **trước 17h00 ngày 15 tháng 6 năm 2020** (theo dấu bưu điện khi nhận) theo địa chỉ: Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội; đồng thời gửi file mềm điện tử (báo cáo file Word, phụ lục file Excel) theo địa chỉ email: gdbvmt@moet.gov.vn.

Bộ GDĐT chỉ xem xét các nhiệm vụ gửi đề xuất theo đúng yêu cầu trong công văn. Việc lựa chọn các nhiệm vụ để đưa vào thực hiện sẽ được triển khai theo phương thức tuyển chọn (đối với nhóm nhiệm vụ lớn, nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ tập huấn) và giao trực tiếp (đối với nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền) sau khi có ý kiến của Bộ TNMT.

Mọi thông tin xin liên hệ: TS. Nguyễn Kim Dung, chuyên viên Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, điện thoại: 0979729197, nkdung@moet.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, KHCNMT.

KT. BỘ TRƯỞNG
CHỦ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phúc

Ký bởi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Cơ quan: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Ngày ký: 19-05-2020 15:30:07
+07:00

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN

NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2019

(kèm theo công văn số ~~1726~~ /BGDĐT-KHCNMT ngày 19 tháng 5 năm 2020)

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì	Chủ nhiệm nhiệm vụ
A	Nhiệm vụ chuyên môn		
1	Xây dựng Khung chương trình giáo dục bảo vệ môi trường bậc học Mầm non theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	PGS.TS Bùi Thị Lâm
2	Xây dựng Khung chương trình giáo dục bảo vệ môi trường cấp học Tiểu học theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	TS. Nguyễn Thị Liên
3	Xây dựng Khung chương trình giáo dục bảo vệ môi trường cấp học Trung học cơ sở theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	PGS.TS. Ngô Thị Hải Yến
4	Xây dựng Khung chương trình giáo dục bảo vệ môi trường cấp học Trung học phổ thông theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	TS. Tường Duy Hải
5	Xây dựng quy trình quản lý các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường của ngành giáo dục	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	TS. Phạm Thị Bích Đào
6	Xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường trung học cơ sở ở một số tỉnh có làng nghề tại khu vực trung du miền núi phía Bắc	Đại học Thái Nguyên - Trường Đại học Khoa học	TS. Kiều Quốc Lập
7	Xây dựng mô hình truyền thông về giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trung học cơ sở	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	TS. Phan Thanh Hà
8	Xây dựng mô hình môi trường sinh thái trong trường mầm non	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	ThS. Nguyễn Hà Linh
B	Nhiệm vụ tập huấn		
9	Tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về xây dựng mô hình giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng cho trẻ mầm non khu vực nông thôn đồng bằng Sông Hồng	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	TS. Nguyễn Thu Hà
10	Tập huấn về giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh trung học cơ sở	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	ThS. Nguyễn Thị Hồng Thắm

	thông qua hoạt động mỹ thuật trong nhà trường		
11	Tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên trung học cơ sở về kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục giảm thiểu rác thải tại các vùng ven biển.	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế	PGS.TS. Văn Thị Thanh Nhung
12	Tập huấn nâng cao năng lực giáo dục bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học cho sinh viên sư phạm khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	PGS.TS. Phan Thị Thanh Hội
13	Tập huấn nâng cao nhận thức về giáo dục bảo vệ môi trường cho sinh viên khối ngành Kinh tế	Trường Đại học Ngoại thương	TS Hà Công Anh Bảo
C	Hoạt động tuyên truyền		
14	Tổ chức Lễ Mít tinh hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới và chuỗi các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì môi trường của toàn ngành giáo dục	Trường Đại học Sư phạm- Đại học Huế	

(Danh mục gồm 5 đơn vị, 14 nhiệm vụ)

Phụ lục IV. Thuyết minh nhiệm vụ chuyên môn về bảo vệ môi trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**THUYẾT MINH
NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

TÊN NHIỆM VỤ

Cơ quan quản lý: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cơ quan chủ trì:

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

10. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

10.1. Cách tiếp cận

10.2. Phương pháp thực hiện nhiệm vụ

11. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

11.1. Nội dung thực hiện nhiệm vụ (*Mô tả chi tiết những nội dung thực hiện*)

11.2. Tiến độ thực hiện

STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện
1				
2				
...				

12. SẢN PHẨM

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu chất lượng sản phẩm (<i>mô tả chi tiết chất lượng sản phẩm đạt được như nội dung, hình thức, các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật,...</i>)
	Sản phẩm ứng dụng		
3.1	Tài liệu		
3.2	Báo cáo tổng kết		
...			

13. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NHIỆM VỤ VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

13.1. Phương thức chuyển giao

13.2. Địa chỉ ứng dụng

14. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NHIỆM VỤ

14.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

14.2. Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường có liên quan

14.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội

14.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

15. KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:

Trong đó:

Ngân sách Nhà nước:

Các nguồn khác:

STT	Khoản chi, nội dung chi	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí		Ghi chú
				Kinh phí từ NSNN	Các nguồn khác	
1	Chi tiền công lao động trực tiếp (báo cáo chuyên đề, biên soạn tài liệu, báo cáo tổng kết....)					
2	Chi hội thảo khoa học, công tác phí, tập huấn thử nghiệm tài liệu					
3	Chi trả dịch vụ thuê ngoài					
4	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu					
5	Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn					
6	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở					
7	Chi quản lý chung					
8	Chi khác					
	Tổng cộng					

(Dự toán chi tiết các mục chi kèm theo và xác nhận của cơ quan chủ trì).

Ngày...tháng...năm.....
Tổ chức chủ trì
(ký, họ và tên, đóng dấu)

Ngày...tháng...năm.....
Chủ nhiệm nhiệm vụ
(ký, họ và tên)

Ngày...tháng...năm.....
Cơ quan chủ quản duyệt
TL. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

TIỀM LỰC CHUYÊN MÔN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kèm theo Thuyết minh nhiệm vụ chuyên môn về bảo vệ môi trường)

1. Chủ nhiệm nhiệm vụ

1.1. Các hướng nghiên cứu khoa học chủ yếu:

1.2. Kết quả nghiên cứu khoa học trong 5 năm gần đây:

Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, nhiệm vụ chuyên môn về bảo vệ môi trường đã nghiệm thu:

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kết quả nghiệm thu

Công trình khoa học đã công bố (chỉ nêu tối đa 5 công trình tiêu biểu nhất):

STT	Tên công trình khoa học	Tác giả/Đồng tác giả	Địa chỉ công bố	Năm công bố

1.3. Kết quả đào tạo trong 5 năm gần đây:

Hướng dẫn thực tập, tiến sĩ:

STT	Tên đề tài luận văn, luận án	Đối tượng		Trách nhiệm		Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		Nghiên cứu sinh	Học viên cao học	Chính	Phụ		

Biên soạn tài liệu chuyên môn về bảo vệ môi trường:

STT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Chủ biên hoặc tham gia

2. Các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ (mỗi thành viên chỉ nêu tối đa 3 công trình tiêu biểu nhất, trong đó có công trình về giáo dục bảo vệ môi trường):

Stt	Họ tên thành viên	Tên công trình khoa học	Địa chỉ công bố	Năm công bố

Xác nhận của tổ chức chủ trì
(ký, họ và tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm
Chủ nhiệm đề tài
(ký, họ và tên)

Phụ lục V: Thuyết minh nhiệm vụ tập huấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ TẬP HUẤN

- I. Mục đích, yêu cầu
- II. Thời gian và địa điểm tổ chức
- III. Nội dung tập huấn
- IV. Đối tượng, thành phần tham dự
- V. Chương trình:
- VI. Ban Tổ chức
- VII. Tổ chức thực hiện
- VIII. Kinh phí
- IX. Thuyết minh tài liệu tập huấn (theo mẫu tại phụ lục IV: thuyết minh nhiệm vụ chuyên môn về giáo dục bảo vệ môi trường)

HIỆU TRƯỞNG

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỢT TẬP HUẤN

,.....

Căn cứ lập dự toán:

- Thông tư số 02/2017/TT-BTC, ngày 06 tháng 1 năm 2017 hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;
- Thông tư 40/2016/TT-BTC ngày 28/4/2016 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư 139/2010/TT-BTC về Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước;
- Các văn bản khác theo quy định hiện hành...

Đơn vị: *Đồng*

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Tổng cộng					

Bằng chữ:

Phụ lục VI: Kế hoạch tổ chức nhiệm vụ tuyên truyền

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

**Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới
và Tháng hành động vì môi trường năm 2021**

Đơn vị:

Thực hiện công văn số /BGDDĐT-KHCNMT về việc ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ Mít tinh hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới, Tháng hành động vì môi trường năm 2021, Đại học/Trường Đại học Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

II. NỘI DUNG

1. Chuỗi hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường

1.1. Hoạt động 1.

a) Đối tượng tham gia trực tiếp

b) Phương thức thực hiện

- Đơn vị tổ chức
- Chủ đề:
- Quy trình thực hiện:
- Kết quả :

1.2. Hoạt động 2.

a) Đối tượng tham gia trực tiếp

b) Phương thức thực hiện

- Đơn vị tổ chức
- Chủ đề:
- Quy trình thực hiện:
- Kết quả :

1.3. Hoạt động 3.

a) Đối tượng tham gia trực tiếp

b) Phương thức thực hiện

- Đơn vị tổ chức
- Chủ đề:
- Quy trình thực hiện:
- Kết quả :

1.4. Hoạt động 4.

a) Đối tượng tham gia trực tiếp

b) Phương thức thực hiện

- Đơn vị tổ chức:
- Chủ đề:
- Quy trình thực hiện:
- Kết quả :

.....

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết các hoạt động

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Hỗ trợ.....

2. Đơn vị

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức các hoạt động.
- Tổ chức các hoạt động theo nội dung và kế hoạch ở Phần II.

3. Các đơn vị phối hợp

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN CHO CÁC HOẠT ĐỘNG

- Chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường tại đơn vị và các đơn vị phối hợp (bắt đầu từ tháng 2/2021).

- Chấm thi, nghiệm thu Chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường (tuần đầu tháng 6/2021) .

- Tổ chức Lễ Mít tinh kỷ niệm Ngày Môi trường thế giới và Tháng Hành động vì môi trường của ngành giáo dục và vinh danh, trao giải thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường (Dự kiến ngày 05/6/2021)

V. KINH PHÍ

- Từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được cấp theo Quyết định số... /QĐ-BGDĐT ký ngày tháng năm 20.. về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ giáo dục bảo vệ môi trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện từ năm 2021:

(dự toán chi tiết kèm theo)

- Từ kinh phí xã hội hóa (nếu có):

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Phụ lục VII. Thuyết minh nhóm nhiệm vụ lớn về BVMT

**THUYẾT MINH
NHÓM NHIỆM VỤ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. TÊN NHIỆM VỤ		2. MÃ SỐ		
2. THỜI GIAN THỰC HIỆN tháng Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...				
3. TỔ CHỨC CHỦ TRÌ Tên cơ quan: Điện thoại: E-mail: Địa chỉ: Họ và tên thủ trưởng tổ chức chủ trì:				
6. CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ Họ và tên: Học vị: Chức danh khoa học: Năm sinh: Địa chỉ cơ quan: Điện thoại cơ quan: Di động: E-mail:				
7. THÀNH VIÊN THAM GIA NHIỆM VỤ				
TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Chữ ký
	Nhiệm vụ 1: Nhiệm vụ 2:			
8. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH				
Tên đơn vị trong và ngoài nước		Nội dung phối hợp nghiên cứu		Họ và tên người đại diện đơn vị
9. TÍNH CẤP THIẾT CỦA NHIỆM VỤ				
10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC				
10.1. Ngoài nước (<i>phân tích, đánh giá tình hình thực hiện vấn đề/lĩnh vực này trên thế giới, liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan được trích dẫn khi đánh giá tổng quan</i>)				
10.2. Trong nước (<i>phân tích, đánh giá tình hình thực hiện vấn đề/lĩnh vực này ở Việt Nam, liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan được trích dẫn khi đánh giá tổng quan</i>)				
10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực nhiệm vụ của chủ nhiệm và những thành viên tham gia (<i>họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản</i>)				
11. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ				
11.1. Mục tiêu chung				
11.2. Mục tiêu cụ thể				

12. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

12.1. Đối tượng nghiên cứu

12.2. Phạm vi nghiên cứu

13. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ THỰC HIỆN

13.1. Cách tiếp cận

13.2. Phương pháp nghiên cứu

14. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ

14.1. Các nhiệm vụ thành phần thuộc nhiệm vụ lớn:

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
1							
2							
.....							

14.2. Nội dung và tiến độ của nhiệm vụ:

- Nội dung chính của nhiệm vụ lớn:

- Tiến độ thực hiện của nhiệm vụ lớn:

- Nội dung chính và tiến độ thực hiện của các nhiệm vụ thành phần: trình bày theo mẫu của Phụ lục IV, Phụ lục V và Phụ lục VI (phần liên quan đến nội dung và tiến độ)

15. SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu khoa học
1			
2			
...			

16. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**17. HIỆU QUẢ** (kinh tế - xã hội)**18. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG****19. KINH PHÍ:** (cho từng nhiệm vụ thành phần và cho nhiệm vụ lớn)

Ngày...tháng...năm.....

Cơ quan chủ trì
(ký, họ và tên, đóng dấu)

Ngày...tháng...năm.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(ký, họ và tên)

Ngày...tháng...năm.....

Cơ quan chủ quản duyệt

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG